

THÔNG TƯ số 03/1998/TT-TCBD ngày 14/8/1998 hướng dẫn thi hành Nghị định số 109/1997/NĐ-CP của Chính phủ về bưu chính và viễn thông trong lĩnh vực xây dựng công trình bưu chính, viễn thông.

Ngày 12 tháng 11 năm 1997, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/1997/NĐ-CP về bưu chính và viễn thông, Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện những quy định về xây dựng công trình bưu chính, viễn thông như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1.1- Tổng cục Bưu điện là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đầu tư và xây dựng công trình bưu chính, viễn thông trong phạm vi cả nước.

Thông tư này hướng dẫn những quy định về xây dựng công trình bưu chính, viễn thông.

1.2- Khi xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông (bao gồm các công trình thuộc mạng lưới bưu chính, viễn thông công cộng và các mạng lưới viễn thông chuyên dùng) chủ đầu tư, chủ công trình phải thực hiện đúng hướng dẫn của Thông tư này.

1.3- Các công trình bưu chính, viễn thông bao gồm:

- Công trình chuyển mạch;
- Công trình truyền dẫn;
- Công trình Trung tâm bưu điện;
- Công trình trung tâm điều hành, trung tâm kiểm soát tần số, trung tâm chia chọn vận chuyển bưu chính, trung tâm ngoại dịch...;

- Công trình khác thuộc mạng lưới bưu chính, viễn thông.

1.4- Khi xây dựng, lắp đặt các công trình bưu chính, viễn thông, chủ đầu tư và chủ công trình phải đảm bảo:

- Công trình được đầu tư và xây dựng phù hợp với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển bưu chính, viễn thông đã được phê duyệt. Quá trình lập dự án, thiết kế, thi công phải tuân theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng cục Bưu điện về quản lý đầu tư và xây dựng. Tuân theo các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật. Để thực hiện các nội dung trên cần tuân theo các văn bản pháp quy có liên quan như bảng thống kê kèm theo Thông tư này.

- Thực hiện đúng quy định của Nhà nước về xây dựng công trình kết cấu hạ tầng. Khi xây dựng chủ công trình cần phối hợp với các ngành, địa phương và các chủ công trình khác về quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng để đảm bảo an toàn và đồng bộ cho công trình bưu chính, viễn thông và đảm bảo sự đồng bộ của các công trình hạ tầng khác như đường giao thông, cống ngầm, điện, nước...

- Có tư cách pháp nhân, đăng ký kinh doanh và chứng chỉ hành nghề xây dựng về xây dựng, lắp đặt các công trình bưu chính, viễn thông.

II. QUY ĐỊNH VỀ ƯU TIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM KHI XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

2.1- Ưu tiên.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khi đầu tư, xây dựng, lắp đặt công trình

bưu chính, viễn thông được ưu tiên sử dụng không gian, mặt đất, lòng đất, đáy sông, đáy biển, cụ thể như sau:

2.1.1- Đối với công trình chuyên mạch: Tổng đài điện thoại quốc tế (tổng đài Gateway), tổng đài đường dài (tổng đài Toll), tổng đài Tandem, tổng đài nội hạt trung tâm, tổng đài vệ tinh, tổng đài điện thoại di động, tổng đài truyền số liệu... được quy hoạch, xây dựng tại các địa điểm trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn và các trung tâm khu vực để đảm bảo:

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hệ thống mạng lưới bưu chính, viễn thông.

- Thuận tiện cho việc lắp đặt các hệ thống thiết bị, đấu nối vào mạng truyền dẫn, cung cấp điện lưới, an ninh, an toàn công trình.

2.1.2- Đối với công trình truyền dẫn:

- Các tuyến cáp (cáp treo, cáp chôn, trong cống) được xây dựng dọc theo các tuyến đường bộ (quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ...), đường sắt, kết hợp đi trên cầu, đi trên hè, đường phố nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công trình, hiệu quả kinh tế và thuận tiện cho việc xây dựng, khai thác, sửa chữa, bảo quản, bảo vệ công trình.

- Tuyến cáp thả sông, thả biển (cả trạm cập bờ của tuyến cáp biển) được chọn ở những vị trí đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật, thuận lợi cho thi công, duy tu, bảo dưỡng và đảm bảo an toàn công trình.

- Tuyến thông tin vô tuyến điện (bao gồm cột anten, nhà, trạm lắp đặt thiết bị, nguồn điện, đường lên trạm) được ưu tiên hướng tuyến, địa điểm xây dựng ở những nơi cần thiết, để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, gắn lưới điện quốc gia và thuận

lợi cho việc xây dựng, khai thác, bảo dưỡng và bảo vệ.

2.1.3- Đối với các trung tâm:

- Trung tâm kỹ thuật, điều hành (trung tâm điều hành mạng lưới bưu chính, trung tâm điều hành mạng lưới viễn thông, trung tâm kiểm soát tần số vô tuyến điện, đài mặt đất thông tin vệ tinh...) được xây dựng ở những nơi đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật, điều hành, xử lý nghiệp vụ, kiểm tra, kiểm soát và bảo đảm an ninh, an toàn; nhằm đảm bảo sự hoạt động liên tục, thống nhất của mạng lưới bưu chính, viễn thông.

- Trung tâm Bưu điện tỉnh, thành phố, quận, huyện, các bưu cục (giao dịch, khai thác, ngoại dịch, kiểm quan, cửa khẩu) và các buồng điện thoại, các kiốt, hòm thư bưu chính được xây dựng và lắp đặt ở các trung tâm thành phố, thị xã, quận, huyện, thị trấn, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu dân cư và những nơi cần thiết khác để đáp ứng yêu cầu về điều hành, kỹ thuật, khai thác và thuận tiện cho người sử dụng.

- Tại các nhà ga, bến xe, cảng hàng không, cảng biển, cửa khẩu và các đầu mối giao thông được phép lắp đặt các bưu cục để phục vụ yêu cầu người sử dụng và thuận tiện cho việc giao nhận các chuyển túi, gói bưu phẩm, bưu kiện, trong nước và với nước ngoài.

2.1.4- Đối với các khu xây dựng mới như khu dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất và các khu vực khác, các dự án đầu tư về bưu chính, viễn thông được xác định về địa điểm trong quy hoạch tổng thể của khu vực đó.

Khi thiết kế và xây dựng các tòa nhà cao tầng cần tính toán, xác định vị trí cho việc lắp đặt các mạng cáp và thiết bị bưu chính, viễn thông nhằm đảm bảo sự đồng bộ khi xây dựng và hiệu quả trong khai thác, sử dụng.

2.1.5- Những công trình thuộc kết cấu hạ tầng khác khi có kế hoạch cải tạo, nâng cấp (đường giao thông, hè, đường phố...) các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông phải được thông báo về kế hoạch, tiến độ để kết hợp nâng cấp, cải tạo hoặc dịch chuyển công trình bưu chính, viễn thông đã xây dựng có liên quan để đảm bảo sự đồng bộ của các công trình hạ tầng và sự hoạt động bình thường của mạng lưới bưu chính, viễn thông.

2.2- Trách nhiệm.

Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khi xây dựng các công trình nêu tại điểm 2.1 trên có trách nhiệm sau:

2.2.1- Thực hiện đúng những quy định nêu tại điểm 1.4 mục I của Thông tư này. Ngoài ra cần có sự tham gia, phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác có liên quan để tạo phương án tối ưu, hiệu quả chung của mạng lưới bưu chính, viễn thông.

2.2.2- Khi xây dựng phải thông báo cho chính quyền sở tại nơi sẽ xây dựng công trình bưu chính, viễn thông để phối hợp và tạo điều kiện thuận tiện cho việc xây dựng.

2.2.3- Có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại (nếu có) do thi công gây ra theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn cho các công trình khác, an toàn thi công, mỹ quan và thi công nhanh, gọn.

2.2.4- Sử dụng đúng mục đích và tiết kiệm tài nguyên quốc gia bao gồm: đất đai, không gian, sông, biển, tài nguyên viễn thông quốc gia (phổ tần số vô tuyến điện và kho số quốc gia)..., bảo vệ môi trường sinh thái và cấu trúc hạ tầng chung.

2.2.5- Tuân thủ theo pháp luật và chịu trách nhiệm về dự án đầu tư của doanh nghiệp.

III. QUY ĐỊNH VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CÔNG TRÌNH BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

3.1- Các tổ chức, cá nhân khi xây dựng hoặc sửa chữa các công trình của mình phải thực hiện các quy định kỹ thuật về đảm bảo an toàn công trình bưu chính, viễn thông; không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các công trình bưu chính, viễn thông đã xây dựng; không được gây nhiễu đến các thiết bị và mạng lưới viễn thông.

3.2- Đối với các công trình khác (như đường điện lực cao áp, phát thanh, truyền hình, đường ống dẫn khí, dẫn dầu, mương máng thủy lợi...) có liên quan hoặc ảnh hưởng tới mạng lưới bưu chính, viễn thông thì trước khi thiết kế, xây dựng hoặc sửa chữa các tổ chức, cá nhân cần liên hệ, lấy ý kiến của các đơn vị đang quản lý mạng lưới bưu chính, viễn thông để có sự thống nhất, phối hợp nhằm đảm bảo sự hoạt động bình thường của mạng lưới bưu chính, viễn thông và tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng, khai thác, sử dụng, bảo hành và sửa chữa sau này cho cả hai bên.

3.3- Để thực hiện các quy định tại điểm 3.1 và 3.2 trên, trước khi xây dựng hoặc sửa chữa công trình có liên quan hoặc làm ảnh hưởng đến mạng lưới bưu chính, viễn thông, các tổ chức, cá nhân phải cung cấp cho các đơn vị đang quản lý mạng lưới bưu chính, viễn thông những nội dung sau đây:

- Kế hoạch xây dựng hoặc sửa chữa công trình bao gồm: nội dung, địa điểm, tiến độ xây dựng hoặc sửa chữa.

- Cung cấp các thông số kỹ thuật, sơ đồ công trình có liên quan đến công trình bưu chính, viễn thông.

- Phương án đảm bảo an toàn công trình và an toàn mạng lưới bưu chính, viễn thông.

Sau khi xem xét nội dung nêu trên, kết hợp với kiểm tra thực tế, bên quản lý mạng lưới bưu chính, viễn thông cùng các tổ chức, cá nhân lập biên bản thống nhất, cam kết thực hiện đảm bảo an toàn mạng lưới bưu chính, viễn thông, kèm theo hồ sơ xin phép xây dựng.

VI. QUY ĐỊNH VỀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI LẮP ĐẶT TUYẾN CÁP VIỄN THÔNG TRONG VÙNG ĐẶC QUYỀN KINH TẾ, THỀM LỤC ĐỊA CỦA VIỆT NAM

4.1- Các tổ chức, cá nhân nước ngoài muốn khảo sát, lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa tuyến cáp viễn thông trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phải tôn trọng chủ quyền, an ninh quốc gia, luật pháp của Việt Nam, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 và phải được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam cho phép.

4.2- Hồ sơ, điều kiện xin phép về nguyên tắc phải đảm bảo các nội dung cơ bản sau đây:

- Đơn xin phép Nhà nước Việt Nam (trong đó nêu rõ các công việc cụ thể cần xin phép như: khảo sát, lắp đặt, hoặc các công việc khác).

- Bản thuyết minh giải trình về khảo sát, lắp đặt thể hiện được các nội dung:

+ Tính chất, mục tiêu, phạm vi sử dụng của dự án, đặc biệt là các vấn đề có liên quan đến khảo sát biển và hoạt động ngầm dưới biển.

+ Phương pháp và các phương tiện sẽ được sử dụng cho công tác khảo sát, lắp đặt và thiết bị vật tư sử dụng (tên thiết bị, phương tiện, vật tư, ký hiệu tiêu chuẩn kỹ thuật).

- Sơ đồ tuyến (nếu là khảo sát), thiết kế kỹ thuật (nếu là lắp đặt), và vị trí địa lý, tọa độ chính xác nơi tiến hành các hoạt động khảo sát, lắp đặt.

- Tiến độ công tác khảo sát, lắp đặt (thời gian bắt đầu, kết thúc và thời gian tiến hành từng công đoạn).

- Các phương án về tổ chức thi công cần bảo đảm an toàn, an ninh và môi trường sinh thái.

- Tên chủ dự án, giám đốc công ty và người phụ trách từng lĩnh vực của các hoạt động khảo sát và lắp đặt.

- Chịu sự giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và chịu mọi phí tổn cho hoạt động này.

- Nộp lệ phí theo quy định của Nhà nước Việt Nam.

- Cam kết thực hiện đúng quy định của giấy phép được cấp. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật của Việt Nam.

Thủ tục, hồ sơ, điều kiện xin phép cụ thể thực hiện theo: "Quy định về việc bên nước ngoài và phương tiện nước ngoài vào nghiên cứu khoa học ở các vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (ban hành kèm theo Nghị định số 242-HĐBT ngày 5/8/1991 của Hội đồng Bộ trưởng, nay là Chính phủ).

4.3- Tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra, trình duyệt:

- Hồ sơ xin phép gửi về Tổng cục Bưu điện, địa chỉ: 18 Nguyễn Du - Hà Nội (Vụ Chính sách Bưu điện).

- Tổng cục Bưu điện chủ trì và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, xem xét trình Thủ tướng Chính phủ. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp nhận, Tổng cục Bưu điện sẽ cấp giấy phép.

V. KIỂM TRA, THANH TRA, KHIẾU NẠI

5.1- Các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp xây dựng công trình bưu chính, viễn thông chịu sự kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của Tổng cục Bưu điện.

Thanh tra Bưu điện phối hợp các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc bất thường việc chấp hành quy định trong lĩnh vực xây dựng công trình bưu chính, viễn thông theo quy định của pháp luật.

5.2- Các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp bị thanh tra phải cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung thanh tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu cung cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh tra.

5.3- Các vi phạm quy định trong lĩnh vực xây dựng công trình bưu chính, viễn thông bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 79/CP ngày 19/6/1997 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện. Trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5.4- Mọi khiếu nại liên quan đến công tác quản lý đầu tư và xây dựng công trình bưu chính, viễn thông sẽ được thực hiện theo Pháp lệnh Khiếu nại, tố cáo.

Mọi tranh chấp giữa các chủ công trình được xử lý theo quy định của pháp luật.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

6.1- Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

6.2- Các chủ đầu tư, chủ công trình bưu chính, viễn thông và các tổ chức, cá nhân có các công trình xây dựng hoặc sửa chữa liên quan đến công trình bưu chính, viễn thông có trách nhiệm thực hiện đúng hướng dẫn của Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, yêu cầu phản ánh kịp thời về Tổng cục Bưu điện để hướng dẫn hoặc xem xét bổ sung hay sửa đổi.

KT. Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện
Tổng Cục phó

NGUYỄN HUY LUẬN

MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP QUY CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG (kèm theo Thông tư số 03/1998/TT-TCBD ngày 14/08/1998)

Số thứ tự	TÊN VĂN BẢN	NỘI DUNG
1	Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996	Ban hành điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng
2	Nghị định số 92/CP ngày 23/8/1997	Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/CP
3	Nghị định số 43/CP ngày 16/7/1997	Ban hành Quy chế đấu thầu

4	Nghị định số 93/CP ngày 23/8/1997	Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/CP
5	Thông tư số 03/KTKH ngày 15/1/1996	Hướng dẫn thi hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng
6	Thông tư số 04/TTLB ngày 10/6/1996	Hướng dẫn Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng Nghị định 42/CP
7	Nghị định số 79/CP ngày 16/7/1997	Về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính - viễn thông
8	Quyết định số 110/TTg ngày 22/2/1997	Về quy hoạch phát triển bưu chính - viễn thông giai đoạn 1996-2000
9	Thông tư số 05/BXD-KTQH ngày 18/9/1996	Hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng
10	Nghị định số 242-HĐBT ngày 05/8/1991	Về việc bên nước ngoài và phương tiện nước ngoài vào nghiên cứu khoa học ở các vùng biển của Việt Nam
11	Quyết định số 497/BXD-GĐ ngày 18/9/1996	Ban hành Quy chế lập, thẩm định, xét duyệt thiết kế công trình
12	Quyết định số 541/BXD-GĐ ngày 22/11/1997	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 497/BXD ngày 18/9/1996
13	Thông tư số 09/BKH-VPTĐ ngày 18/9/1996	Hướng dẫn lập, thẩm định dự án đầu tư phê duyệt
14	Quyết định số 500/BXD-CSBD ngày 18/9/1996	Về ban hành Quy chế đăng ký và cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng
15	Thông tư số 03/KTKH ngày 19/6/1997	Hướng dẫn thực hiện đăng ký chứng chỉ hành nghề xây dựng trong lĩnh vực bưu chính - viễn thông
16	Thông tư số 23/BXD-VKT ngày 15/12/1994	Về hướng dẫn lập và quản lý giá xây dựng
17	Thông tư số 08/BXD-TH ngày 05/12/1997	Về hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản
18	Thông tư số 01/1998 / TT-TCBD ngày 15/5/1998	Về quản lý chất lượng vật tư, thiết bị, mạng lưới và dịch vụ bưu chính - viễn thông.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng